

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 105/2022/HS-PT
Ngày 26 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Vi Văn Chất và ông Trần Văn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 111/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lương Văn H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lương Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 11 năm 1990 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Liên (đã chết) và bà Lương Thị H1; có vợ là Hà Thị N và có 02 con; tiền án: Ngày 16 tháng 01 năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 08 tháng 02 năm 2021; tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2021 đến ngày 14 tháng 12 năm 2021 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H: Bà Tạ Thị An - Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An, chi nhánh số 02; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, bị cáo Lương Văn H gọi điện thoại hỏi mua ma túy với đối tượng Hà Văn S; trú tại bản P, xã Ti, huyện C, tỉnh Nghệ An để sử dụng. Bị cáo H đưa 400.000 đồng cho S và được S giao 06 gói ni lông. Trên đường đi về nhà, bị cáo H bị Công an xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An bắt quả tang; thu giữ của bị cáo Lương Văn H 06 gói chất bột màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 1557/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *“Các mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M6) thu giữ của Lương Văn H gửi tới giám định đều là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn H gửi tới giám định có tổng khối lượng 0,3 gam”*.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lương Văn H 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2021 đến ngày 14 tháng 12 năm 2021. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, bị cáo Lương Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo biết rõ mình đã có hành vi mà pháp luật nghiêm cấm nhưng mong Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hoàn cảnh, bản thân đã cố gắng khắc phục và sửa chữa lỗi lầm, thành khẩn khai báo, chủ động giao nộp những cái gì có liên quan, giúp cấp trên nhanh chóng làm sáng tỏ vụ việc, xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội hòa nhập xã hội, sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Bị cáo kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, Tòa án sơ thẩm đã xét xử với mức án phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận việc bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H đề nghị: Bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhận thức có hạn chế, hoàn cảnh gia đình, vợ bỏ đi phải cùng mẹ già nuôi 02 con nhỏ, số lượng ma túy tàng trữ không lớn, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ dưới mức Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Bị cáo Lương Văn H đề nghị: Hoàn cảnh gia đình của bị cáo là hộ cận nghèo, vợ bỏ đi, xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn H: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn H khai và thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 13 tháng 12 năm 2021, Lương Văn H đã mua 0,3 gam Heroine với giá 400.000 đồng để sử dụng thì cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự trên tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất độc hại nhưng vì nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Lương Văn H không kháng cáo về tội danh, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Văn H, thấy rằng: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội của bị cáo là ông Lương Văn H2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy, bị cáo vừa mới chấp hành hình phạt tù vào tháng 02 năm 2021, đến tháng 12 năm 2021 lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm trên cơ sở xem xét các chứng cứ, tình tiết của vụ án; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp và tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Văn H.

[3] Về án phí: Bị cáo Lương Văn H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định của bản án sơ thẩm (về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm) không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn H 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2021 đến ngày 14 tháng 12 năm 2021.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm (về xử lý vật chứng, nghĩa vụ án phí sơ thẩm) không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Quế Phong;
- VKSND, CA huyện Quế Phong;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Phòng PV06, CA tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T;
- Bị cáo Lương Văn H;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hà